TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2024/HN-ST
Ngày: 08/01/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**
+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Minh Thanh –** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 508/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lưu Hoàng C** – sinh năm: 1968; (có mặt)

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Đỗ Thị Anh T** – sinh năm 1973; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Lưu Hoàng C trình bày: anh và chị T sống chung năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TBT vào năm 2004. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Anh và chị T ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: có 02 cháu tên Lưu Thị Hoàng Q, sinh ngày 23/04/1998 và Lưu Thị Thúy P, sinh ngày 27/10/2009. Cháu Q đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu giải quyết. Cháu Thúy P hiện đang sống với chị T. Ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi cháu Thúy P và không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn chị Đỗ Thị Anh T trình bày: Chị và anh C sống chung năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TBT vào năm 2004. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay anh C yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: có 02 cháu tên Lưu Thị Hoàng Q, sinh ngày 23/04/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết và Lưu Thị Thúy P, sinh ngày 27/10/2009 hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thúy P, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lưu Hoàng C. Về tình cảm: anh C được ly hôn với chị Đỗ Thị Anh T. Về con chung: cháu Lưu Thị Hoàng Q, sinh ngày 23/04/1998 đã trưởng thành, giao cháu Lưu Thị Thúy P, sinh ngày 27/10/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lưu Hoàng C và chị Đỗ Thị Anh T sống chung năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TBT vào năm 2004. Nay anh C yêu cầu ly hôn với chị T và bị đơn chị T hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Đỗ Thị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Lưu Hoàng C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: anh C yêu cầu ly hôn với chị T. Nguyên nhân ly hôn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau và ly thân từ năm 2021 đến nay. Phía bị đơn chị T xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai chị trình bày đồng ý ly hôn với anh C. Xét thấy, anh C và chị T, cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm trong thời gian anh chị ly thân, chứng tỏ giữa anh chị trong cuộc sống đã có mâu thuẫn xảy ra, anh chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như

xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C, chị T không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh C yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung tên Lưu Thị Hoàng Q, sinh ngày 23/04/1998 và Lưu Thị Thúy P, sinh ngày 27/10/2009. Cháu Hoàng Q đã trưởng thành, anh C, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Cháu Thúy P hiện đang sống với chị T. Ly hôn anh C đồng ý để chị T nuôi cháu Thúy P. Xét thấy, cháu P hiện đang sống ổn định với chị T và tại bản tự khai cháu có nguyện vọng sống với mẹ, anh C chị T thống nhất là để chị T nuôi cháu nên tiếp tục giao cháu P cho chị T nuôi dưỡng.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: anh C, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung, nợ riêng: anh C, chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: anh C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lưu Hoàng C.

- Về tình cảm: anh Lưu Hoàng C được ly hôn với chị Đỗ Thị Anh T.

- Về con chung: cháu Lưu Thị Hoàng Q, sinh ngày 23/04/1998 đã trưởng thành. Giao cháu Lưu Thị Thúy P, sinh ngày 27/10/2009 cho chị Đỗ Thị Anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lưu Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: anh Lưu Hoàng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007014 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh đã nộp xong án phí.

- Về kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị T vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã TBT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên